**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| Phần 1. Thông tin chung về sáng kiến |  |
| Phần 2. Mục lục |  |
| Phần 3 .Tóm tắt sáng kiến  1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến  2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến  3. Nội dung sáng kiến  4. Khẳng địnhgiá trị kết quả đạt được của sáng kiến  5. Đề xuất kiến nghị |  |
| Phần 4. Mô tả sáng kiến  1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến  2. Cơ sở lí luận  3. Thực trạng của vấn đề  4. Các giải pháp thực hiện  4.1 Nghiên cứu tài liệu  4.2 Lập kế hoạch  4.3 Tổ chức lớp  4.4. Công tác chuẩn bị của Giáo viên  4.5. Tổ chức các hoạt động dạy trên lớp  Giáo án minh họa  5. Kết quả đạt được  6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng  Phần 5.Kết luận và khuyến nghị  1. Kết luận  2. Khuyến nghị | 1  2  2  4  4  4  4  4  4  5  10  15  18 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1.Tên sáng kiến:

**Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1**

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Trong trường Tiểu học.

3. Tác giả:

Họ và tên:Vũ Thị Hồng (Nữ)

Ngày/ tháng/ năm sinh: 15/12/1990

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Tiểu học

Chức vụ, nơi công tác: Giáo viên trường tiểu học Tân Việt

Điện thoại: 0396856136

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Tân Việt

Địa chỉ: Tân Việt - Bình Giang - Hải Dương

Điện thoại: 0323 778 041

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu tiên tại trường Tiểu học Tân Việt

Địa chỉ: Tân Việt - Bình Giang - Hải Dương

Điện thoại: 0323778041

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

Phòng học nghệ thuật, trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2021- 2022

**HỌ TÊN TÁC GIẢ XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

**Vũ Thị Hồng**

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Xuất phát từ những buổi hội thảo, chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục. Để tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, môn toán Tiểu học cần có phương pháp dạy học phù hợp.

Là giáo viên trực tiếp giảng dạy ở khối lớp 1, học sinh ở vùng nông thôn, đối tượng học sinh không đồng đều, chất lượng môn Toán lớp 1 . Chính vì vậy, ngay từ đầu năm học tôi đã chú trọng đến việc đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1 để học sinh làm sao chủ động- tích cực học tập tốt; Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và diễn đạt thành thạo trong môn Toán; làm sao để việc đánh giá kết quả học tập của học sinh không bằng điểm số như những năm học trước mà vẫn thu hút học sinh trong các tiết học, đặc biệt là môn Toán.

Xuất phát từ những lí do trên, để góp phần vào việc giúp học sinh nâng cao chất lượng môn Toán lớp 1, tôi đã chọn nghiên cứu và viết sáng kiến: ***“Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1”***

**2. Điều kiện, thời gian và đối tượng áp dụng sáng kiến**

- Điều kiện: Đảm bảo vệ sinh học đường, lớp học đầy đủ bàn, ghế, ánh sáng. Thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

+ Học sinh lên lớp có đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập.

+ Giáo viên: Nhiệt tình, ham học hỏi và luôn sáng tạo.

+ Nhà trường: Quan tâm, khuyến khích kịp thời.

- Thời gian: Trong suốt năm học dạy Toán 1.

- Đối tượng áp dụng:

+ Giáo viên dạy môn Toán lớp 1 trong trường Tiểu học.

+ Học sinh là học sinh khối lớp 1.

**3. Nội dung sáng kiến**

- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến: Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Toán, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học môn toán thông qua các bài học trong đó có phương pháp “Bàn tay nặn bột vào môn toán”. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học. Học sinh biết cách tự học, chủ động học, tự tìm ra kiến thức mới. Tiết học diễn ra sôi nổi - tự nhiên, nâng cao hứng thú, chất lượng môn Toán.

- Khả năng áp dụng của sáng kiến: Tại các trường Tiểu học, áp dụng trong giảng dạy môn Toán lớp 1.

- Lợi ích thiết thực của sáng kiến: Nâng cao chất lượng môn Toán lớp 1.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Sáng kiến đưa vào thực dạy đã đem lại kết quả cao. Sau khi áp dụng sáng kiến chất lượng học Toán của học sinh lớp 1 cao hơn rõ rệt và tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành môn Toán không còn.

**5. Đề xuất, khuyến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến**

Để áp dụng sáng kiến này của tôi vào thực tiễn “Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1” đạt được hiệu quả cao hơn:

+ Đối với nhà trường: Ban giám hiệu và tổ chuyên môn cần đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ về phương tiện, cơ sở vật chất cũng như tiếp tục đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin hiện đại hơn, phục vụ cho dạy và học.

+ Đối với Phòng giáo dục:Cần mở nhiều hơn các lớp tập huấn, các chuyên đề để nâng cao kĩ năng nghiệp vụ, đổi mới phương pháp cho đội ngũ giáo viên.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Trong những năm gần đây, Nghị quyết của Đại hội Đảng và những văn kiện khác của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều nhấn mạnh rằng cần đổi mới phương pháp giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của đất nước để đào tạo ra những con người “…năng động, sáng tạo, có năng lực giải quyết vấn đề”.

Môn Toán ở Tiểu học nói chung và ở lớp 1 nói riêng có một vị trí quan trọng, nó góp phần vào việc hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu rất quan trọng của nhân cách con người Việt Nam. Các kiến thức, kỹ năng của môn Toán ở Tiểu học có nhiều ứng dụng trong đời sống; chúng rất cần thiết để học các môn học khác ở Tiểu học. Môn Toán còn góp phần rất quan trọng trong việc rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận, phương pháp giải quyết vấn đề; nó góp phần phát triển trí thông minh, cách suy nghĩ độc lập, linh hoạt sáng tạo, nó đóng góp vào việc hình thành các phẩm chất cần thiết và quan trọng của người lao động như: cần cù, cẩn thận, có ý chí vượt khó khăn, làm việc có kế hoạch, có nền nếp và tác phong khoa học.

Năm học 2020 - 2021 là năm học tiếp tục đổi mới trong công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh *(Theo thông tư 27 của Bộ GD&ĐT, ngày 04/9/2020)* về yêu cầu đánh giá học sinh.

+ BGD&ĐT triển khai hướng dẫn việc đánh giá kết quả học tập của học sinh *“Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; Coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh, giúp học sinh phát huy nhiều khả năng đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.” và “ Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; Kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất”….* Trong những năm học qua Sở Giáo Dục và Đào Tạo triển khai chuyên đề áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" vào dạy học trong các môn học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học trực tiếp cho các trường Tiểu học trong toàn Tỉnh.

Là người giáo viên đang trực tiếp giảng dạy ở khối lớp 1, học sinh ở vùng nông thôn, đối tượng học sinh không đồng đều, chất lượng môn Toán lớp 1 . Chính vì vậy ngay từ đầu năm học tôi đã chú trọng đến việc đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1 để học sinh làm sao học tập tốt; rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và diễn đạt thành thạo trong môn Toán; Làm sao để việc đánh giá kết quả học tập của học sinh vẫn thu hút các em trong các tiết học, đặc biệt là môn Toán.

Xuất phát từ những lí do trên, để góp phần vào việc giúp học sinh nâng cao chất lượng môn Toán lớp 1, tôi đã chọn nghiên cứu và viết sáng kiến: ***“Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1”***

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề**

Tiểu học là cấp học nền tảng, đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người. Trên cơ sở cung cấp những tri thức ban đầu về tự nhiên xã hội, tạo cho các em phát triển năng lực nhận thức, tạo tiền đề cơ bản để nâng cao trí nhớ và trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa có đức có tài, có trí tuệ phát triển, ý chí cao, tình cảm đẹp. Muốn phát triển được những phẩm chất trên nhà trường Tiểu học cần trang bị kiến thức, kĩ năng, thái độ sống cho học sinh qua 9 môn học bắt buộc, trong đó môn Toán đóng vai trò đặc biệt quan trọng, chiếm một thời lượng khá lớn trong chương trình học.

Qua việc học toán ở Tiểu học, học sinh được rèn luyện phương pháp suy luận, phương pháp giải quyết vấn đề. Toán học sẽ bồi dưỡng cho các em tính chính xác, đức tính trung thực cẩn thận và hăng say lao động. Toán học góp phần phát triển trí thông minh, cách suy nghĩ độc lập, linh hoạt, sáng tạo ở học sinh. Hình thành cho các em cách nhìn nhận sự vật hiện tượng trong thực tiễn theo quan điểm duy vật biện chứng. Từ đó giúp các em phát triển toàn diện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa, trở thành người công dân tốt.

Nóiđến hoạt động dạy và học thì không thể nói đến phương pháp dạy và phương pháp học, hai hoạt động đó diễn ra song song. Nếu chỉ chú ý tới truyền thụ tri thức cho học sinh mà không chú ý đến việc tiếp thu và hình thành kĩ năng, kĩ xảo như thế nào thì quá trình dạy học sẽ không thể mang lại kết quả cao “Chữ thầy lại trả cho thầy”. Khi học sinh không tiếp thu được tri thức khoa học, ắt sẽ không hình thành được những kĩ năng, kĩ xảo. Từ đó không thể có hành động đúng đắn, đáp ứng yêu cầu thực tế khi xảy ra những tình huống mà không biết xử lí. Cho dù người giáo viên có những phương pháp giảng dạy đến đâu đi chăng nữa mà ngườihọc khôngbiết phương pháp học tập khoa học thì không giải quyết được nhiệm vụ học tập.

**3. Thực trạng của vấn đề**

Qua quá trình giảng dạy, trao đổi với đồng nghiệp tôi nhận thấy phổ biến hiện nay vẫn là cách dạy thông báo kiến thức có sẵn, dạy học theo phương pháp “thuyết trình có kết hợp với đàm thoại” là chủ yếu mà về thực chất vẫn là “thầy truyền đạt, trò tiếp nhận và ghi nhớ” dẫn tới tiết học khô khan nhàm chán ít lồng ghép kĩ năng sống và áp dụng vào thực hành hằng ngày. Việc sử dụng đồ dùng tranh ảnh, hình ảnh…của giáo viên còn ít, chưa chú ý nhiều đến việc sử dụng đồ dùng dạy học như sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử, tranh ảnh minh họa, liên hệ bằng những hình ảnh thực tế có thật trong đời sống hằng ngày của học sinh. Ít sử dụng phương pháp hoạt động nhóm.

Học sinh lớp 1 còn nhỏ, mới chuyển từ Mầm non lên, đa số thích múa hát hơn học toán - khó, phải tư duy, động não nhiều... Đa số học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn. Học sinh học tập thiếu nhiệt tình, thiếu chủ động, tinh thần học tập của các em không cao, khi các em học toán không được chủ động, không nhiệt tình, không khí giờ học không được hào hứng và sôi nổi, kĩ năng làm bài còn nhiều hạn chế...

Ở địa bàn nông thôn, phần lớn các phụ huynh tập trung thời gian cho công cuộc mưu sinh hơn là quan tâm đến việc học tập của con em, họ đành phó thác thậm chí đùn đẩy việc giáo dục con em cho nhà trường.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học , đồ dùng phục vụ giảng dạy còn thiếu hoặc đã cũ... Với thực trạng trên không tạo được hứng thú, tích cực, ham mê cho học sinh, thậm trí còn gây không khí chán nản, trầm, tẻ nhạt cho học sinh. Không hình thành cho học sinh các kĩ năng học tập cần thiết như quan sát, phối hợp, hợp tác trong học tập (hoạt động nhóm). Chưa bồi dưỡng cho học sinh sự tự tin khi báo cáo trước lớp, kĩ năng làm bài, không khơi gợi và khai thác hết vốn hiểu biết và sự tư duy, sáng tạo của học sinh. Còn học sinh chưa chủ động, sáng tạo trong việc rèn kĩ năng, kĩ xảo trong môn học.

Với kiến thức và nội dung chương trình của môn toán thì qua thực tế giảng dạy khối lớp 1, tôi thấy việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực là cần thiết nhưng phải đảm bảo tính thực tế ở từng đối tượng học sinh, không bỏ quên học sinh trong mỗi tiết dạy. Tạo cơ hội cho học sinh được tham gia tích cực vào hoạt động học. Ở lứa tuổi học sinh lớp 1, các em đã hoàn thiện hơn về mọi mặt so với ngày đầu vào lớp 1, các em đã biết hành động theo sự hướng dẫn của giáo viên ở mức độ cao hơn.

Tôi đã tiến hành kiểm tra kỹ năng “điền số vào chỗ chấm” của HS bằng việc khảo sát chất lượng lớp 1D (năm 2021 - 2022) sau khi lớp học xong bài: “Phép cộng trong phạm vi 10”.

Bài toán: Số?

2 + 1 = …. 1 + 2 = …. 5 = 3+ …..

1 + 1 = …. 1 + 3 = …. 3 = ….+ 2

4 + 2 = 2 + …. 2 + 1 = …. + 2 3 +… = 1+ ….

- Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1D | 32 | 14 | 43 | 15 | 47 | 3 | 10 |

Qua bảng thống kê trên tôi nhận thấy tỉ lệ học sinh hoàn thành còn ít, học sinh chưa hoàn thành còn cao. Đại đa số các em chưa hoàn thành còn bỏ trống phần điền số dòng thứ 3, bỏ trống phần điền số của các phép tính cột thứ 3, hoặc chưa viết đúng số cần điền vào chỗ chấm. Như vậy đáp án chưa đúng.

Từ việc điều tra thực trạng trên với lòng yêu nghề, mến trẻ sâu sắc, tôi đã lựa chọn một số phương pháp trong quá trình thực hiện sáng kiến như sau:

**4. Các giải pháp, biện pháp thực hiện**

Muốn dạy học toán đạt kết quả cao, học sinh tích cực, chủ động tiếp thu bài tốt đòi hỏi người giáo viên phải làm tốt một số công việc và giải pháp sau:

**4.1. Tìm hiểu nghiên cứu tài liệu sách giáo khoa và sách tham khảo,chương trình của Bộ Giáo dục. Tham khảo sách giáo viên, bài dạy nội dung chương trình mục tiêu yêu cầu kiến thức kĩ năng của từng bài, từng mạch kiến thức**.

Giáo viên phải bám sát nội dung chương trình kiến thức kĩ năng… để xây dựng cho mình một kế hoạch dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường và của học sinh lớp mình dạy. Nắm vững đặc điểm yêu cầu của nội dung giảng dạy như: yêu cầu về số học, hình học, đại lượng... mối liên hệ giữa các mạch kiến thức, dự kiến những hạn chế có thể xảy ra ở học sinh để phòng hoặc sửa chữa định ra chuẩn mức độ học sinh có thể Đạt (Hoàn thành kiến thức) cho từng nội dung và cả giờ học. Tìm cách tổ chức động viên học sinh luyện tập chuẩn bị những câu nói lời văn, cử chỉ, việc làm gây cho học sinh có hứng thú trong giờ học, thích học môn toán.

**4.2. Lập kế hoạch dạy học**

Căn cứ vào tình hình học sinh, của lớp và căn cứ vào cơ sở vật chất của nhà trường, giáo viên phải xây dựng kế hoạch dạy học cho từng tháng, tuần, từng tiết học, xác định đúng mục tiêu tiết dạy về kiến thức kỹ năng, năng lực, phẩm chất. Yêu cầu phải cụ thể rõ mức độ học tập trong từng bài học, từng mảng kiến thức cụ thể, kiến thức trọng tâm trong từng mạch kiến thức....

**4.3. Về tổ chức lớp**

Đầu năm học tôi thực hiện công tác ổn định tổ chức lớp, dần đưa các em vào nền nếp, tổ chức bầu ra Hội đồng tự quản cho lớp, bố trí, sắp xếp chỗ ngồi: Học sinh có năng khiếu ngồi xen kẽ với học sinh còn chưa nhanh, học sinh còn chậm. Tạo tình đoàn kết tốt trong lớp học.

Khen ngợi và động viên kịp thời để các em hứng thú trong quá trình học tập.

Tăng cường công tác kiểm tra, có biện pháp động viên nhắc nhở học sinh kịp thời về 3 mặt kiến thức, năng lực và phẩm chất ở từng hoạt động. Hướng dẫn phương pháp học tập cho từng đối tượng học sinh. Chú trọng việc giáo dục kĩ năng học và làm bài cũng như kĩ năng sống cho học sinh. Xác định đúng nội dung lồng ghép kỹ năng sống trong từng bài học là gì ? Tìm ví dụ thực tế để giáo dục học sinh cụ thể có thật (ai – làm gì - ở đâu). Bên cạnh đó phải làm tốt công tác bồi dưỡng năng lực tự quản cho từng học sinh trong Hội đồng tự quản (đội ngũ các thành viên trong Hội đồng tự quản của lớp phải được thay đổi thường xuyên trong năm học) . Các em trong ban Hội đồng tự quản của lớp được lựa chọn là những em có năng khiếu, có khả năng tổ chức, tích cực gương mẫu, có uy tín để hỗ trợ giáo viên trong việc hướng dẫn các bạn trong lớp cùng học tập, phát hiện những sai sót của các bạn, báo cáo với giáo viên hoặc tích cực giúp đỡ bạn sửa chữa, cùng học tốt kịp thời... Để tạo không khí lớp học thân thiện, thoải mái giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh và học sinh, giúp giờ học diễn ra nhẹ nhàng, giúp học sinh được chủ động lĩnh hội kiến thức.

Với những học sinh học chậm toán, tôi bố trí cho ngồi đầu bàn ngoài để tiện theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ các em.

Tìm hiểu, nghiên cứu lý lịch, hoàn cảnh từng em, ghi chép vào sổ theo dõi.

Phân loại học sinh ngay từ đầu năm để có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung từng môn học.

Trực tiếp trao đổi với học sinh để nắm thêm tình hình và khó khăn riêng của từng em, xem các em có nhận được sự quan tâm giúp đỡ của gia đình không? có tự giác học tập không?... để có biện pháp giáo dục cho phù hợp.

Tận dụng thời gian cuối mỗi buổi học để phụ đạo thêm cho học sinh chậm tiếp thu, vận động các em học sinh có năng khiếu tham gia để giúp bạn cùng tiến bộ.

**4.4. Công tác chuẩn bị của giáo viên**

Giáo viên phải chuẩn bị đầy đủ: Lên lớp phải có bài soạn trước 3 ngày. Phải nghiên cứu kĩ nội dung bài dạy kết hợp các phương pháp dạy học tích cực phù hợp, chuẩn bị đồ dùng dạy học chu đáo (có thể tự làm, dùng vật thật hoặc mượn...) nhưng phải đảm bảo phù hợp có hiệu quả, chính xác, thẩm mĩ gây được chú ý hứng thú của học sinh. Học sinh có đủ sách vở, đồ dùng phục vụ học tập.

**4.5. Tổ chức tốt các hoạt động dạy trên lớp**

Đổi mới phương pháp dạy học là yếu tố cực kì quan trọng. Các ***phương pháp*** thường được tôi sử dụng, vận dụng linh hoạt trong các tiết học toán:

**4.5.1. Trò chơi toán học**

Trò chơi toán học là trò chơi, trong đó có chứa một yếu tố toán học nào đó.

Vì là một trò chơi, trò chơi toán học mang đầy đủ các đặc điểm của trò chơi, nhưng trò chơi toán học khác với trò chơi “phi toán” ở chỗ ít nhiều phải chứa trong nó một yếu tố kiến thức toán học đó. Đối với học sinh lớp 1 với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của các em thì trò chơi toán học là một trong những phương pháp rất quan trọng giúp các em chiếm lĩnh được kiến thức mới. Thực tế cũng cho thấy hình thức tổ chức trò chơi toán học dễ được học sinh hưởng ứng tích cực và tham gia.

Xét về mục đích phục vụ dạy học nói chung, trò chơi toán học có thể là:

+ Trò chơi nhằm dẫn dắt, hình thành tri thức mới.

+ Trò chơi nhằm củng cố kiến thức, luyện tập kỹ năng.

+ Trò chơi nhằm ôn tập, rèn luyện tư duy trong giờ ngoại khóa.

Sau đây tôi xin đưa ra ví dụ về trò chơi toán học mà tôi đã sử dụng ở lớp mình.

**Ví dụ:** Sau khi học xong các bài: Hình vuông, hình tròn; Hình tam giác tôi tổ chức cho các em chơi trò chơi “Bịt mắt chọn hình”.

Mục đích: Luyện kỹ năng nhận dạng hình

Chuẩn bị: 25 hình bằng bìa cứng (5 hình vuông, 5 hình tam giác, 5 hình tròn, 5 hình tứ giác không vuông, 5 hình có đường bao cong nhưng không tròn)

Cách chơi: 3 học sinh cùng chơi, đặt tên cho một em là “hình tam giác”, một em là “hình tròn”, một em là “hình vuông”. Sau khi bị bịt kín mắt, mỗi em phải lấy ra các miếng bìa có hình trùng với tên của mình. Ai lấy đủ 5 hình trước là người thắng cuộc...

**4.5.2.** **Phương pháp tổ chức dạy học theo nhóm hợp tác**

Đây là phương pháp dạy học tích cực cần thiết trong dạy học

môn Toán ở Tiểu học. Tùy theo mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập (tiết dạy về kiến thức mới, tiết thực hành, luyện tập), các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hoặc có chủ định trong cả tiết học hoặc thay đổi trong từng phần của tiết học. Tùy nội dung mà tôi giao cho các nhóm cùng một nhiệm vụ hoặc khác nhau về nhiệm vụ. Khi hoạt động theo nhóm yêu cầu của tôi là mọi cá nhân trong nhóm đều phải làm việc, các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu và giải quyết vấn đề. Đại diện nhóm sẽ trình bày kết quả làm việc của nhóm trước lớp. Từ kết quả làm việc của các em tôi sẽ tổ chức chốt lại các kến thức mới xuất hiện mà các em tìm được và đánh giá hoạt động học tập của các nhóm.

**4.5.3. Phương pháp trực quan:** Là phương pháp giảng dạy dựa trên cơ sở những hình ảnh cụ thể: hình vẽ, đồ vật và thực tế xung quanh để hình thành kiến thức cho học sinh.

Với phương pháp này tôi tổ chức, hướng dẫn các em học sinh hoạt động trực tiếp trên các sự vật cụ thể nhờ vậy học sinh nắm được chắc chắn kiến thức và kỹ năng tương ứng.

**Ví dụ**: Khi dạy bài “Hình tam giác”, tôi chuẩn bị các hình tam giác bằng bìa có màu sắc, kích thước, hình dạng khác nhau và đặt ở những vị trí khác nhau cho học sinh quan sát. Qua các hình ảnh cụ thể đó, tôi hình thành cho các em biểu tượng về hình tam giác. Sau đó tôi lại cho học sinh tự nêu ví dụ về hình tam giác trong thực tế như: cái ê ke, lá cờ thi đua, biển báo,..

**Ví dụ**: Khi cho học sinh giải toán, chẳng hạn loại toán về *nhiều hơn,* tôi có những minh họa trực quan theo thứ tự như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 🕿 🕿 🕿 🕿 | 🖂 🖂 🖂 | 4 |
| 🕿 🕿 🕿 🕿 🕿 🕿 🕿 | 🖂 🖂 | 2 |

Mức độ 1 Mức độ 2 Mức độ 3

**4.5.4. Phương pháp thực hành luyện tập:** Là phương pháp dạy học thông qua các hoạt động thực hành - luyện tập của học sinh để giúp các em nắm được các kiến thức và kỹ năng mới. Phương pháp này có ưu thế là phát huy được tốt nhất tính độc lập của học sinh, là phương tiện tốt nhất để thực hiện nguyên lí giáo dục.

Phương pháp này được tôi sử dụng thường xuyên. Học sinh được thực hành, luyện tập liên tục. Thông qua hoạt động này mà học sinh luyện tập các kiến thức và kỹ năng cần thiết.

Tuy nhiên cần chú ý là phải chuẩn bị cho việc thực hành, luyện tập một cách chu đáo; Động viên cả lớp hoạt động độc lập, mọi học sinh đều tự suy nghĩ, tự tìm biện pháp; Nhất thiết phải tổng kết hoạt động độc lập của học sinh, điều chỉnh sai lầm, có sự bổ sung kiến thức cần thiết; Các bài tập cần đi từ đơn giản đến phức tạp, cuối cùng nên có những bài tổng hợp để mức độ luyện tập được nâng cao dần; Cần thay đổi hình thức luyện tập để gây hứng thú học tập cho học sinh; Cần luyện tập nhiều, nhưng số lượng bài tập cần vừa phải, luyện tập ở lớp là chính.

**4.5.5. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề**

Đây cũng là một phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực của học sinh. Tôi sử dụng phương pháp này khi hình thành kiến thức mới, khi củng cố rèn luyện kỹ năng toán và khi vận dụng kiến thức.

**Ví dụ 1:** Hình thành cách so sánh độ dài: Tôi đặt vấn đề: Đối với bút, thước… làm thế nào để biết cái nào dài hơn? Học sinh sẽ phát hiện phương pháp: so sánh độ dài các đồ vật cụ thể như thước và bút chì một cách trực tiếp. Tôi đặt vấn đề so sánh độ dài của hai vật cố định xa nhau không dời được, học sinh phải làm thế nào? Học sinh phải suy nghĩ và đề xuất phương pháp mới - so sánh với độ dài của một đối tượng thứ ba, sử dụng đơn vị đo.

**Ví dụ 2:** Với lớp 1, bài tập dạng dưới đây có tính vấn đề:

2 = 1 + … 8 = … + 3

6 = 4 + … 10 = ….+ 1

**4.5.6. Phương pháp dạy học kiến tạo**

Đây là một phương pháp dạy học tích cực. Tôi sử dụng phương pháp này khi có thể bởi vì với phương pháp này các em sẽ thích tự học, tự khám phá – phát hiện và giải qyết vấn đề.

Ví dụ: Để hình thành bảng cộng trong phạm vi 6. Tôi không cho HS nhìn tranh, nêu đề toán và phép tính tương ứng của bảng cộng này ngay mà tôi đưa ra lệnh cho HS tự tìm hiểu và khám phá các phép tính thuộc bảng cộng trước. Lệnh như sau: Em hãy lấy 2 lần cùng một nhóm đồ vật, lần 1 lấy 1 số đồ vật, lần 2 lấy thêm số đồ vật của cùng nhóm đó để được kết quả bằng 6. Rồi viết phép tính đó ra nháp trong thời gian 3 phút. Sau đó tôi cho HS lần lượt báo cáo 1 đề toán tương ứng với 1 phép tính mà HS đã viết. Với lệnh mở như vậy, HS có năng khiếu sẽ có khả năng lập được nhiều phép tính đúng trong bảng cộng 6 hơn các em học sinh khác trong cùng một khoảng thời gian 3 phút. Cuối cùng tôi mới cho HS nhìn hình ảnh trên màn hình để nêu đề toán và hình thành đủ các phép tính thuộc bảng cộng trong phạm vi 6. Và sau đó gọi HS đọc lại các phép tính các em vừa lập được trong bảng cộng 6 ở trên bảng lớp.

**4.5.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Để đánh giá học sinh tôi sử dụng các hình thức đánh giá (viết, vấn đáp). Học sinh cũng có thể tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn.

Để kiểm tra kiến thức học sinh nắm được tôi sử dụng phiếu kiểm tra định kỳ và thường xuyên. Phiếu kiểm tra được ra đề như một bài kiểm tra định kì. Phiếu kiểm tra ra đề theo đúng trình độ chuẩn, từ dễ đến khó, đủ các dạng bài đại diện cho những nội dung cơ bản của chương trình, dễ chấm điểm và cộng điểm, mọi học sinh phát triển bình thường đều làm được bài nhưng không dễ dàng đạt điểm 10, phân loại chính xác trình độ học sinh. Không cho học sinh làm các bài có nội dung ngoài chương trình Toán 1. Điểm thu được từ phiếu không nhằm so sánh em này với em khác mà GV dùng để điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh.

**\* Làm tốt công tác đánh giá, nhận xét học sinh**

Giáo viên quan sát, đánh giá, nhận xét vì sự tiến bộ của học sinh coi trọng việc động viên khuyến khích tính tích cực vượt khó học tập rèn luyện của học sinh; Giúp học sinh phát huy tất cả khả năng; Đảm bảo kịp thời công bằng khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, coi trọng biện pháp hỗ trợ để học sinh học tập tốt hơn. Khơi dậy không khí vui vẻ tự tin, hứng thú, tích cực, thoải mái giúp các em học tập được tốt hơn.

**Ngoài các phương pháp trên tôi cũng sử dụng các phương pháp sau:**

\* **Phương pháp gợi mở vấn đáp**

Tôi thường sử dụng phương pháp vấn đáp để tiến hành gợi mở làm cho không khí lớp học sôi nổi, sinh động, kích thích hứng thú học tập và lòng tự tin của các em. Ngoài ra còn rèn luyện cho các em năng lực diễn đạt sự hiểu biết của mình bằng ngôn ngữ, làm cho các em nắm kiến thức nhanh chóng và sâu sắc.

\* **Phương pháp thuyết trình**

Phương pháp này tôi sử dụng để trình bày kiến thức mới, giải toán mẫu. Tuy nhiên phương pháp này tôi rất hạn chế sử dụng, chỉ sử dụng khi thật cần thiết: nhịp điệu chậm, phần nội dung thuyết trình ngắn và chiếm khoảng thời gian ngắn nhất trong một tiết học. Khi sử dụng phương pháp này tôi thường kết hợp với các phương pháp khác để học sinh thích thú và hào hứng hoạt động, ví dụ như phương pháp minh họa bằng vật thật, với đàm thoại,…

**\* Phương pháp đọc tài liệu**

Tôi tìm hiểu và đọc một số tài liệu về phương pháp giảng dạy Toán 1, về cách đổi mới phương pháp dạy học để giúp cho việc áp dụng đạt kết quả cao.

\* **Phương pháp giảng giải minh họa**

Ở phương pháp này tôi sử dụng để giải thích nội dung toán kết hợp với việc dùng trực quan để hỗ trợ cho việc giải toán giúp học sinh hiểu, nhớ kiến thức, gây hứng thú học tập. Tuy nhiên phương pháp này cũng có mặt hạn chế của nó nên tôi ít sử dụng.

**Ngoài ra** muốn đổi mới phương pháp dạy học có kết quả ngay từ đầu năm tôi đã xác định được cần phải đổi mới cách thiết kế bài dạy, lập kế hoạch bài dạy và xây dựng mục tiêu bài học.

Một trong những yêu cầu quan trọng của dạy học là rất cần sát với đối tượng. Vì vậy, tôi cần xuất phát từ tình hình thực tiễn của lớp để có những điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh.

**\* Bên cạnh đó**, tôi còn thường xuyên giữ mối quan hệ, phối kết hợp với gia đình học sinh, tuyên truyền giáo dục, để công tác giáo dục đạt hiệu quả ở mức cao nhất.

**GIÁO ÁN MINH HỌA**

**Ví dụ 1 TOÁN**

**Các số 6,7,8,9,10 ( tiết 3) (T18)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các kiến thức**

- Đọc, đếm, viết được các số trong phạm vi 10.

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Xúc sắc, mô hình vật liệu......

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động của giáo viên Hoạt động của học sinh**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Đọc và viết các số: 6,7,8,9,10  - Nhận xét | - Viết bảng con và đọc trước lớp  - HS chú ý theo dõi |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1:**   * Nêu yêu cầu bài tập: Đếm số lượng các con vật trong mỗi bức tranh và chọn số tương ứng * GV giới thiệu tranh * ? Trong mỗi bức tranh vẽ con vật nào? * GV chọn một bức tranh hướng dẫn mẫu * HD HS đếm số lượng các con vật trong tranh sau đó chọn số tương ứng với mỗi bức tranh * Nhận xét, kết luận | * Hs quan sát * HS trả lời * HS nhận xét bạn |
| **Bài 2:**   * Nêu yêu cầu bài tập * Hướng dẫn HS chơi trò chơi: Nhặt trứng   Người chơi lần lượt gieo xúc xắc, đếm số chấm ở mạt trên xúc xăc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó. Lấy đến khi được 6 quả trứng thì kết thúc trò chơi chơi   * HS chơi theo nhóm * Kết thúc trò chơi GV tuyên dương nhóm nào lấy được trứng chính xác nhất. * GV nhận xét bổ sung | * HS nhắc lại yêu cầu * HS theo dõi * HS chơi theo nhóm |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn |  |

**Ví dụ 2 TOÁN**

**Bài 10 : phép cộng trong phạm vi 10 (T1), (T 56-57)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,

. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tinh

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng

Theo thứ tự từ trái sang phải).

- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng 3+4 = 4 + 3). Vận dụng tính chất này trong thực hành tinh.

Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của | bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 của GV.

- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động của giáo viên Hoạt động của học sinh**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - kể tên một số đồ vật có dạng hình vuông , tròn, hình tam giác ,hình chữ nhật?  - Nhận xét | - HS nêu-nhận xét bổ sung. |
| 1**/Khám phá:** Gộp lại thì bằng mấy? |  |
| a) Hình thành “khái niệm” ban đầu của phép cộng theo ý nghĩa là gộp lại. Cách tìm kết quả phép cộng dựa vào phép đếm và đếm tất cả. | - HS theo dõi |
| - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu vấn đề (bài toán) cần giải quyết các em có thể nêu: Ban Nam có 3 quả bóng bay.Bạn Mai có 2 quả bóng bay . Gộp lại cả hai bạn có bao nhiêu quả bóng bay?  - GV hướng dẫn HS tự nêu câu trả lời: cả hai bạn có 5 quả bóng bay. Hay gộp lại, có 5 quả bóng bay.GV nêu đầy đủ: 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng.GV gọi một vài HS nhắc lại. | - HS quan sát |
| - Tương tự như vậy GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc lấy 3 chấm tròn màu đỏ và 2 chấm tròn màu xanh trong bộ đồ dùng học tập để nêu được 3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn.  - GV nêu: “3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn,3 và 2 là 5” .  Gọi vài HS nêu laị: “3 và 2 là 5” | - HS quan sát  HS nêu laị: “3 và 2 là 5” |
| - GV nêu “Ta viết 3 và 2 là 5 như sau: 3+2=5 (viết lên bảng)đọc là: ba cộng hai là năm” GV chỉ vào dấu + và nói dấu này là dấu cộng:  - GV gọi một vài HS đọc phép tính 3+2 = 5. GV gọi HS lên bảng viết 3 + 2 = 5 và đọc phép tính. GV có thể gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “ba cộng hai bằng mấy?”. | - HS lên bảng viết |
| b) - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu được 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là 4 ô tô (dựa vào đếm tất cả). GV cho HS đọc phép 1 + 3 = 4.  - GV gọi một vài HS lên bảng viết 1 + 3 = 4 và đọc phép tính. - GV gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “một cộng ba bằng mấy? | - HS lên bảng viết |
| - GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài và chữa bài theo từng *phần.* GV có thể hướng dẫn HS quan sát, mô tả nội dung từng hình để tìm số thích hợp trong ô. Chẳng hạn: a) 1 quả táo màu đỏ và 1 quả táo màu xanh là 2 quả táo. Vậy số thích hợp trong ô là 2 (1 +1 = 2). Sau khi chữa bài, GV cho HS đọc từng phép tính. | - HS theo dõi |
| **Bài 2:Số ?**  *-* GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài rồi cho HS làm bài. GV có thể hướng dẫn HS quan sát từng hình vẽ trong SGK để nêu tình huống bài toán tương ứng, từ đó tìm được số thích hợp trong ô. Chẳng hạn:  a) Có 2 gấu bông màu vàng và 2 gấu bông màu đỏ. Hỏi có tất cả mấy gấu bông?  Từ đó HS thấy được 2 và 4 là các số thích hợp (2 + 2 = 4).  b) Có 4 con vịt ở dưới nước và 1 con vịt ở trên bờ. Hỏi có tất cả mấy con vịt? Từ đó HS thấy được 1 và 5 là các số thích hợp (4+ 1 = 5). | - HS đọc  - HS theo dõi |
| **Bài 3:Số ?**  - Bài tập này nhằm giúp HS biết biểu thị mối quan hệ giữa các số qua phép cộng, từ đó các em ghi nhớ các công thức công trong phạm vi 5.  - GV cho HS quan sát, nhận xét bài mẫu để nhận ra trong môi trường hợp đều |cộng hai số ở hai ô dưới được số ở ô trên.  - GV cho HS làm rồi chữa bài. Sau mỗi phần, GV gọi HS đọc các phép tính | - HS đọc |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Nhận xét giờ học |  |

**5. Kết quả đạt được**

Sau khi vận dụng sáng kiến này vào thực tế giảng dạy các tiết toán trên lớp. Cũng ngay sau khi học xong tiết toán: “Phép cộng trong phạm vi 10” tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng với lớp tôi phụ trách (Lớp 1c; Năm học 2020 - 2021. Đề khảo sát như sau:

Bài toán: Số?

2 + 1 = …. 1 + 2 = …. 5 = 3+ …..

1 + 1 = …. 1 + 3 = …. 3 = ….+ 2

4 + 2 = 2 + …. 2 + 1 = …. + 2 3 +… = 1+ ….

- Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1D | 32 | 20 | 63 | 10 | 31 | 2 | 6 |

Nhìn vào kết quả trên tôi nhận thấy chất lượng lớp thực nghiệm cao hơn kết

quả khảo sát lớp đối chứng: Số học sinh đạt hoàn thành có sự chuyển biến rõ rệt số học sinh chưa hoàn thành không còn. Tôi thiết nghĩ việc áp dụng sáng kiến trong dạy học toán là rất cần thiết đối với mỗi giáo viên.

Sau khi tôi đã tiến hành nghiên cứu, áp dụng vào thực tế giảng dạy bằng những việc tôi đã làm như trên. Qua theo dõi, quan sát nắm bắt được kết quả từng học sinh, tôi nhận thấy và thấy được kết quả hết sức tốt đẹp trong công tác giảng dạy. Tôi nhận thấy các em có sự tiến bộ rõ rệt, hứng thú hơn trong giờ học toán, hăng hái trả lời các câu hỏi của giáo viên, bổ sung câu trả lời của bạn, biết nêu thắc mắc hay đề nghị giải thích những vấn đề chưa đủ rõ, chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nhận thức vấn đề mới, tập trung chú ý vào vấn đề đang học, kiên trì thực hiện các bài tập, không nản trước những khó khăn. Các em nắm kiến thức một cách sâu sắc và có ý thức. Kết quả học tập của các em có sự tiến bộ rõ rệt. Việc học tốt môn Toán cũng giúp các em học tốt các môn học khác. Đối với học sinh có năng khiếu các em sẽ nhiệt tình, nhận và làm các nhiệm vụ chuẩn xác hơn, với học sinh còn nhận thức chậm thì các em đã tham gia học nhiệt tình hơn, có sự tiến bộ rõ rệt, hòa đồng với các bạn trong lớp. Phụ huynh học sinh cũng rất vui khi thấy con mình tiến bộ, họ đã biết quan tâm nhiều hơn tới con em mình. Chất lượng môn Toán tăng lên rõ rệt.

**\*Bài học kinh nghiệm:**

Để đổi mới phương pháp dạy học Toán lớp 1 có hiệu quả tôi rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

- Trước hết người giáo viên phải nắm vững chương trình và sách giáo khoa, hiểu đặc điểm tâm lý học sinh để lựa chọn và sử dụng những phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học phù hợp.

- Giáo viên phải cải tiến không ngừng phương pháp dạy học và giúp học sinh cải tiến phương pháp học.

- Giáo viên phải biết dựa vào những tri thức mà học sinh đã có, đã học để hướng dẫn học sinh nâng cao lên một trình độ mới.

- Sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại vào dạy học. Khai thác đồ dùng dạy học phải phù hợp với bài dạy và chuẩn bị đồ dùng chu đáo sẽ làm cho giờ học đạt kết quả cao.

- Việc soạn giáo án phải thể hiện rõ các hoạt động lên lớp phân hóa đối tượng học sinh với hệ thống câu hỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Trong từng tiết dạy phải lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng trao đổi, giao tiếp, mạnh dạn tự tin phát biểu ý kiến, thắc mắc khi không hiểu bài.... cho học sinh làm cho giờ học thêm sinh động và phong phú.

- Giáo viên phải biết kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động tổ, nhóm phù hợp, hiệu quả. Giáo viên phải quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh. tăng cường động viên khen ngợi những học sinh có năng khiếu cũng như những học sinh còn nhận thức chậm, thường xuyên tạo không khí lớp học sôi nổi.

- Tăng cường rèn kỹ năng thực hành cho học sinh.

- Linh hoạt trong ứng xử sư phạm để thích ứng với sự thay đổi của đối tượng và hoàn cảnh.

- Luôn kiểm tra và đánh giá kiến thức và kỹ năng đạt được ở học sinh có động viên khuyến khích các em.

- Luôn tự tìm tòi, học hỏi rút kinh nghiệm để bồi dưỡng chuyên môn của mình.

- Tăng cường thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm, dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức; áp dụng những sáng kiến trong giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học cùng với đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng như cách thiết kế bài dạy.

- Kiểm tra đánh giá nhận xét kết quả học tập ngay trên lớp để giúp các em có ý thức học tập tốt hơn.

- Điều không thể thiếu được đó là giáo viên phải như người cha, người mẹ thứ 2 mẫu mực, luôn là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng:**

- Về nhân lực:Giáo viên phải là người đạt chuẩn trình độ đào tạo, có năng lực tốt, linh hoạt, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn yêu nghề, mến trẻ...

- Về trang thiết bị: Giáo viên cần quan tâm, tận dụng sử dụng có hiệu quả đồ dùng có sẵn. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào dạy học. Tích cực tự làm đồ dùng để gây hứng thú học tập cho học sinh. Tham mưu với lãnh đạo nhà trường để mua sắm những đồ dùng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay để phục vụ tốt công việc dạy và học.

+ Học sinh phải có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

+ Lớp học phải đảm bảo vệ sinh học đường: Bảng. bàn ghế đúng quy định, đủ ánh sáng, mát về mùa hè ấm về mùa đông ....

- Về mặt kỹ thuật: Cần phổ biến, tuyên truyền cho học sinh nhận thức đúng đắn, xác định rõ động cơ học tập, trách nhiệm và quyền lợi của mình. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện đồng thời tạo cơ hội để học sinh bộc lộ năng lực cũng như tự nhận thấy những hạn chế của mình. Từ đó tích cực, tự giác học, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ học tập.

+ Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá hoc sinh bằng nhiều hình thức, công bằng khách quan, khích lệ, động viên, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, coi trọng biện pháp hỗ trợ để học sinh học tập tốt hơn. Khơi dậy không khí vui vẻ tự tin, hứng thú, tích cực, thoải mái giúp các em học tập được tốt hơn.

“Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán” không chỉ ở khối lớp 1 mà còn áp dụng vào dạy ở các lớp 2, 3, 4, 5. Có thể dạy với toàn bộ học sinh trong các trường Tiểu học tuy nhiên tuỳ vào từng trường, từng đối tượng học sinh giáo viên lựa chọn áp dụng cho phù hợp. Để từ đó giúp các em được phát huy khả năng của mình được nâng cao góp phần tạo nền tảng đẩy mạnh phong trào học tập không chỉ môn toán mà còn tất cả các môn học khác của lớp cũng như của trường và các hoạt động ngoại khóa

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Với sáng kiến “Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 1” tôi đã nghiên cứu và đưa vào áp dụng thực tế giảng dạy chất lượng được nâng lên .Tiết học diễn ra nhẹ nhàng mà hiệu quả, không tạo áp lực cho học sinh. Thông qua tiết học các em tự chiếm lĩnh những kiến thức cần thiết của bài học, hình thành được phương pháp học tập, có được những kĩ năng cần thiết khi học toán, hoàn toàn phát huy được vai trò chủ động và tích cực của học sinh, giúp các em tự tin và hứng thú với bài học. Với kết quả như vậy hoàn toàn phù hợp với chủ trương đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của học sinh để không ngừng nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong trường Tiểu học.

**2. Khuyến nghị**

Để cho sáng kiến này của tôi thật sự mang tính khả thi mỗi khi nó được áp dụng vào thực tế giảng dạy tôi xin có một số ý kiến sau:

**2.1. Đối với giáo viên**

Tích cực vận dụng các sáng kiến có kết quả vào giảng dạy.

Chủ động, tích cực dự giờ, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Thường xuyên tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học sử dụng giáo án điện tử.

Tăng cường mối quan hệ: Gia đình - Nhà trường - Xã hội, làm cho mối quan hệ này thực sự có ý nghĩa, có tác dụng thiết thực và đạt hiệu quả ngày càng cao.

**2.2. Đối với cha mẹ học sinh**

- Cần trang bị đầy đủ SGK, đồ dùng học tập.

- Thường xuyên quan tâm đến việc học, kết quả học tập của con em mình.

- Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, gia đình và xã hội để cùng giáo dục các em ngày càng tiến bộ.

**2.3. Đối với lãnh đạo nhà truờng**

Tham mưu tốt với địa phương, chỉ đạo Đoàn - Đội tạo nhiều sân chơi về trí tuệ để thu hút học sinh vào các hoạt động rèn luyện tư duy, sáng tạo.

Tích cực làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để có kinh phí mua sắm đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho dạy - học.

Có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời, thích đáng đối với các học sinh tham gia các phong trào thi đua, đặc biệt là đối với các học sinh đạt thành tích trong các phong trào thi đua đó.

**2.4. Đối với các cấp lãnh đạo**

- Nên tổ chức nhiều chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học” hơn nữa cho giáo viên cùng học tập.

- Thường xuyên tổ chức các hội thi cho giáo viên để giáo viên có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***